

Bản án số: 30/2023/HS-PT
Ngày 18 - 4 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thái Sơn.

Các Thẩm phán: Bà Võ Thị Phụng; Bà Lê Thị Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ánh Trúc – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:
Ông Trương Thanh Triệu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2023/TLPT-HS ngày 02 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Lý Quang V do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 31/2022/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. (về sau viết tắt là bản án sơ thẩm).

- Bị cáo có kháng cáo:

Lý Quang V, sinh ngày 04/9/1983; tại thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Số 38/36, đường Trương Định, khu vực 5, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Thanh S (chết) và bà Trần Thị N; có vợ là Quách Cẩm T và 02 người con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2022); tiền án: không; tiền sự: ngày 05/6/2020 bị Công an xã Long Bình, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng, về hành vi gây thương tích cho người khác, ngày 23/6/2022 bị cáo đã chấp hành xong quyết định (còn tiền sự); nhân thân: ngày 16/10/2017 bị Công an thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã chấp hành xong quyết định); bị bắt tạm giữ từ ngày 24/11/2020 đến 27/11/2020 chuyển tạm giam, ngày 09/7/2021 cho tại ngoại đến nay; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Quách Cẩm T, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Số 17A, Hòa Bình, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ. Là vợ của bị cáo; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Văn Phú. Là Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Phú và Luật sư, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- *Bị hại:* Trần Văn Th, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Khu vực Thạnh Hiếu, phường B, thị xã L, tỉnh Hậu Giang; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Huỳnh Văn Th, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Khu vực Thạnh Hiếu, phường B, thị xã L, tỉnh Hậu Giang; vắng mặt.

2. Huỳnh Văn D, sinh năm 1966.

Nơi cư trú: Khu vực Thạnh Hiếu, phường B, thị xã L, tỉnh Hậu Giang; vắng mặt.

3. Huỳnh Văn H, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Khu vực Bình Hòa, phường V, thị xã L, tỉnh Hậu Giang; vắng mặt.

4. Hà Văn Ph, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Ấp Trà Hát, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; vắng mặt.

5. Trần Thị N, sinh năm 1951.

Nơi cư trú: Số 38/36, đường Trương Định, khu vực 5, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Võ Thị Hồng Cẩm L, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Khu vực Bình Hòa, phường V, thị xã L, tỉnh Hậu Giang; vắng mặt.

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 1956.

Nơi cư trú: Khu vực Bình Hòa, phường V, thị xã L, tỉnh Hậu Giang; vắng mặt.

3. Võ Hiếu T, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Khu vực Bình Hòa, phường V, thị xã L, tỉnh Hậu Giang; vắng mặt.

4. Bùi Văn Nh, sinh năm 1957.

Nơi cư trú: Khu vực Bình Hòa, phường V, thị xã L, tỉnh Hậu Giang; vắng mặt.

5. Trần Thị N, sinh năm 1960.

Nơi cư trú: Khu vực Bình Hòa, phường V, thị xã L, tỉnh Hậu Giang; vắng mặt.

6. Bùi Thanh B, sinh năm 1964.

Nơi cư trú: Khu vực Bình Hòa, phường V, thị xã L, tỉnh Hậu Giang; vắng mặt.

7. Huỳnh Văn Th, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Khu vực Thạnh Hiếu, phường B, thị xã L, tỉnh Hậu Giang; vắng mặt.

8. Huỳnh Văn D, sinh năm 1966.

Nơi cư trú: Khu vực Thạnh Hiếu, phường B, thị xã L, tỉnh Hậu Giang; vắng mặt.

9. Huỳnh Văn H, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Khu vực Bình Hòa, phường V, thị xã L, tỉnh Hậu Giang; vắng mặt.

10. Hà Văn Ph, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Ấp Trà Hát, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; vắng mặt.

- *Người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm:*

1. Võ Chí C, Điều tra viên; có mặt.

2. Nguyễn Phước H, Cán bộ điều tra; có mặt.

3. Đỗ Thành Ng, Kiểm sát viên; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lý Quang V và Hà Văn Ph có mối quan hệ quen biết từ trước, Ph làm nghề chạy xe ôm. Khoảng 12 giờ 00 ngày 24/11/2020, bị cáo đón xe khách đi từ thành phố Cần Thơ đến thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng để giải quyết việc gia đình. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, bị cáo thuê Ph chở về thành phố Cần Thơ. Ph điều khiển xe mô tô biển số 83H2-1994, chở bị cáo từ thị xã Ngã Năm về thành

phố Cần Thơ. Khi xe chạy qua khỏi cầu Trà Ban, đoạn Quốc lộ 61B, thuộc xã Long Phú, thị xã Long Mỹ thì xe bị thùng bánh nên Ph cho xe vào tiệm sửa xe bên phía lề đường để thay ruột xe (tiệm không rõ bảng hiệu). Trong thời gian chờ Phúc thay lốp xe bị cáo ra phía trước lộ để nghe điện thoại thì nhặt được một cây kéo bằng kim loại màu trắng, dài khoảng 20cm, có vỏ màu cam bị rơi trên lộ bỏ vào túi quần bên phải đang mặc, mục đích mang về sử dụng.

Khi sửa xe xong, Ph điều khiển xe tiếp tục chờ bị cáo về thành phố Cần Thơ. Khi xe đi trên đường Quốc lộ 61B thuộc khu vực Thạnh Hiếu, phường Bình Thạnh thì gặp Huỳnh Văn Th điều khiển xe mô tô biển số 65F1-6090 chờ bị hại Trần Văn T trên đường đi làm thuê về, khi chạy Th có nẹt pô xe gây tiếng nổ lớn, làm bị cáo giật mình nên phát sinh cãi vã giữa bị cáo với Th, T. Th điều khiển xe chờ T vượt qua xe của Hà Văn Ph và đi đến đoạn đường Quốc lộ 61B thuộc khu vực Thạnh Hiếu, phường Bình Thạnh thì dừng xe phía trước cửa nhà của Th để qua cầu vào nhà. Lúc đó xe mô tô của Ph chờ bị cáo cũng chạy đến và có lời nói lớn tiếng nên Th bực tức tiếp tục điều khiển xe mô tô chờ T đuổi theo xe của bị cáo hỏi đã chửi việc gì. Khi đuổi đến đoạn đường Quốc lộ 61B, khu vực Bình Hòa, phường Vĩnh Tường thì vượt qua xe của bị cáo do Ph điều khiển, Th dừng xe lại trước đầu xe của bị cáo rồi đậu sát lề đường bên phải theo hướng đi về ngã ba Vĩnh Tường. Lúc này Ph điều khiển xe chờ bị cáo đi chậm lại qua khỏi xe Th rồi dừng xe lại ở phía trước xe của Th cách khoảng 02 mét, vị trí gần lề đường bên phải theo hướng về ngã ba Vĩnh Tường. Khi xe dừng lại thì Th, T xuống xe và đứng tại nơi xe của Th đậu sát lề lộ bên phải theo hướng đi. Cả hai lấy mũ bảo hiểm đang đội cầm trên tay. Lúc này bị cáo và Ph xuống xe và hai bên tiếp tục cãi vã. Th nói: *“Đi ngang chửi gì, muốn gì”*. Khi xuống xe bị cáo dùng tay phải lấy cây kéo bằng kim loại từ trong túi quần đang mặc trên người ra cầm bằng tay phải và tiến đến vị trí Th, T đứng ở vị trí khoảng giữa đường lộ, đối diện với Th, T đồng thời tay phải cầm kéo đưa về phía T, Th và nói: *“ĐM tụi mày kiếm chuyện hay gì, tao có dao đâm tụi mày chết”*, đồng thời tiến về phía Th, T. Th, T cầm mũ bảo hiểm đánh về hướng bị cáo. Bị cáo cầm kéo đâm về phía Th, T, đâm sang trái, đâm sang phải nhiều lần, làm cho T bị thương ở vùng má trái và cẳng tay trái. Lúc này, Th dùng mũ bảo hiểm đánh bị cáo thì bị cáo vừa cầm cây kéo đâm về hướng Th, vừa đâm vừa lui sang lề đường bên trái làm cho Th bị thương ở cẳng tay phải. Ngay sau đó, H một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Dream, biển số 68S2-3391 đi công việc riêng ngang qua thấy việc đánh nhau và dừng xe lại ở sau vị trí xe của Th theo hướng đi thì thấy T, Th bị thương chảy máu. Th nói *“T nó bị đâm rồi”*. H hỏi *“Ai đâm?”*, Thậm chí tay về hướng bị cáo. Khi đó Ph lao ra nên H đã dùng tay đánh làm choáng, ngất xỉu nhưng không để lại thương tích gì. Tiếp theo, ông D một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, kiểu dáng Viva mang biển số 65F2-2393 đi từ nhà đến thấy có đông người đứng xem ở hai

bên lề đường thì đậu xe lại phía sau xe của H theo hướng đi rồi bước xuống xe đi lại xem thì thấy Th bình tay lại, chảy máu nên hỏi Th “*Ai đánh mày vậy?*”. Th chỉ tay về hướng bị cáo và nói “*Nó đánh tôi kìa ông ơi*” thì ông D dùng mũ bảo hiểm đang đội trên đầu, mở ra cầm tay đánh một cái trúng vào phần đầu của bị cáo. Bị cáo bỏ chạy đến quán giải khát KIM, cách địa điểm đánh nhau khoảng 20 mét. Sau đó Th chở T cùng đến trung tâm y tế thị xã Long Mỹ để điều trị. Bị cáo đến Cơ quan Công an đầu thú.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 168/20/TgT ngày 25/11/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hậu Giang, kết luận:

- Vết thương má trái hiện tại. Theo TT số 22/2019/TT-BYT là 19% (mười chín phần trăm).

- Vết thương mặt sau 1/3 dưới cằm tay trái hiện tại. Theo thông tư số 22/2019/TT-BYT là 01% (một phần trăm).

Tổng tỷ lệ thương tích gây tổn hại cho sức khỏe hiện tại là 20% (hai mươi phần trăm).

- Vật gây thương tích: Các vết thương trên do vật sắc nhọn gây nên.

- Cơ chế hình thành từng vết thương:

- + Vết thương má trái có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải.

- + Vết thương mặt sau 1/3 dưới cằm tay trái có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải.

Quá trình điều tra sau khi bị khởi tố bị cáo Lý Quang V thừa nhận hành vi một mình gây thương tích cho Trần Văn T và Huỳnh Văn Th. Tại phiên tòa sơ thẩm cũng như quá trình điều tra lại bị cáo không thừa nhận hành vi dùng kéo đâm vào người của bị hại Th. Bị cáo khai sự việc xảy ra, bị cáo bị một nhóm 5 đến 6 người đánh nên có cầm kéo vừa quơ vừa lùi, cây kéo chỉ chạm vào mũ bảo hiểm chứ không trúng và gây thương tích cho ai.

Quá trình bị tạm giam bị cáo Lý Quang V nhiều lần vi phạm nội quy tại nơi giam giữ và trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo trình bày cùng một vấn đề nhưng trước sau không thống nhất. Do đó, vào ngày 27/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Long Mỹ đã trưng cầu giám định số 25/QĐ, giám định pháp y tâm thần đối với bị cáo.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 148/2022/KLGD ngày 14/6/2022 của Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực Tây Nam Bộ, kết luận:

“- Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại đương sự có bệnh lý tâm thần: Rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định (F60.3 - ICD10).

- Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đang sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Trong vụ án, bị cáo Lý Quang V cũng bị đánh gây thương tích, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Long Mỹ đã ban hành quyết định trưng cầu giám định số 01/QĐ ngày 17/12/2020 và Quyết định áp giải bị cáo số 01 ngày 18/12/2020 để giám định thương tích đối với bị cáo. Tuy nhiên bị cáo đã từ chối giám định, không chấp hành quyết định áp giải của cơ quan điều tra, không yêu cầu xử lý hình sự, dân sự đối với những người đã gây thương tích cho bị cáo.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 31/2022/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lý Quang V phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Lý Quang V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án. Bị cáo được khấu trừ thời hạn đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/11/2020 đến 09/7/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- Một câu kéo bằng kim loại màu trắng dài 19 cm, đã qua sử dụng.
- Một bao nhựa màu cam dài 22 cm, đã qua sử dụng.
- Một mảnh nhựa không rõ hình dạng màu đen, có chiều dài nhất 36 cm, có chiều rộng nhất là 08cm.
- Một mảnh xốp không rõ hình dạng màu trắng viền đen, có chiều dài nhất là 40cm, có chiều rộng nhất là 40cm, trên thân mảnh xốp có vết nứt.
- Một mũ loại lưỡi trai bằng vải màu đen, trên mũ có dòng chữ EMPORIO ARMANI, đã qua sử dụng.
- Một cái áo bằng vải thun, tay ngắn, màu trắng, có họa tiết sọc màu đen-xám- xanh ở phần vai áo, đã qua sử dụng.

Về án phí: Bị cáo Lý Quang V chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023, bị cáo Lý Quang V kháng cáo cho rằng bị cáo không phạm tội. Lý do nêu trong đơn: Bị cáo không đầu thú, khi điều tra bị cáo bị Điều tra viên ép cung, dụ cung, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào các chứng cứ không khách quan để kết tội bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tại phiên tòa:

- Đơn kháng cáo của bị cáo là đúng về thẩm quyền, thời hạn theo quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét đơn kháng cáo của bị cáo theo thủ tục phúc thẩm.

- Về đề nghị giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng, bản án sơ thẩm xét xử và kết án bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo kháng cáo kêu oan là không có cơ sở chấp nhận, vì lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra là phù hợp với các chứng khác như Biên bản xem xét vết máu tại hiện trường; biên bản đầu thú; biên bản ghi lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, đủ sơ sở kết luận bị cáo phạm tội như bản án sơ thẩm quy kết. Đối với hình phạt, cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và xử mức án 02 năm 06 tháng tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo nhưng không nêu ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Trình bày lời bào chữa: Bị cáo không bào chữa.

Trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Người bào chữa không hoàn toàn đồng tình với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Người bào chữa cho rằng sự việc xảy ra những người làm chứng mà Tòa đã công bố lời khai là khai không rõ, không xác định được sự thật khách quan, những người làm chứng này cơ bản là không chứng kiến sự việc. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đánh giá vật chứng vụ án là cây kéo có khả năng gây ra vết thương không. Việc bị cáo kêu oan là có căn cứ, do quá trình điều tra không khách quan, không ghi âm, ghi hình hoặc có ghi âm, ghi hình nhưng cho rằng đã hỏng nội dung. Nếu có camera sẽ thể hiện được sự thật lời khai của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng nguyên tắc suy đoán vô tội, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, tuyên bố bị cáo không phạm tội. Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội do bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Phát biểu đối đáp: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng vấn đề không ghi âm, ghi hình khi điều tra ở cấp sơ thẩm lần đầu là do vụ án xảy ra vào tháng 11 năm 2020, giai đoạn này cơ quan điều tra chưa được trang bị phương tiện và chưa có hướng dẫn, đến năm 2021 Bộ Công an mới có văn bản hướng dẫn cụ thể, nên khi điều tra lại vụ án sau khi bị hủy cơ quan điều tra có ghi âm, ghi hình.

Nói là sau cùng: Bị cáo cho rằng bị cáo bị Điều tra viên hướng dẫn tự khai, ép khai không đúng, bị cáo không gây thương tích cho bị hại, bị cáo bị oan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về đơn kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có đơn kháng cáo đúng theo quy định tại các điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét đơn theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về xét xử vắng mặt: Ông Trần Văn T đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt không lý do. Qua xác minh T đã rời bỏ địa phương không rõ địa chỉ mới, gia đình không hợp tác nhận giấy triệu tập. Do T tham gia với tư cách bị hại trong vụ án, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ dẫn giải. Đối với ông Trần Văn G là người làm chứng, đã chết trong quá trình điều tra, trước đó có bản khai trong hồ sơ vụ án. Người làm chứng Hà Văn Ph quá trình điều tra đã xác minh nhưng rời bỏ địa phương không rõ địa chỉ mới, nên Hội đồng xét xử không triệu tập được. Một số người làm chứng khác trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng tại phiên tòa vắng mặt. Tòa án ra Quyết định dẫn giải, nhưng qua xác minh của cơ quan có thẩm quyền những người này không có mặt ở nơi cư trú tại thời điểm dẫn giải nên không thực hiện được. Xét thấy việc vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt.

[3]. Bị cáo kháng cáo cho rằng cấp sơ thẩm vi phạm tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố như: Hướng dẫn cho bị cáo viết bản khai, khi ghi lời khai bị cáo chỉ có cán bộ sau đó điều tra viên, kiểm sát viên ký sau vào biên bản ghi khai, biên bản hỏi cung để hợp thức hóa thủ tục. Việc này thể hiện trong camera khi điều tra, đề nghị Hội đồng xét xử trích xuất camera. Hội đồng xét xử xét thấy, tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị cáo thể hiện trong hồ sơ đều có chữ ký tắt của bị cáo từng trang, chữ ký cuối biên bản, sau khi ký bị cáo có ghi rõ họ tên. Không có biên bản nào bị cáo ghi thêm ý kiến của mình về những vấn đề bất thường như cán bộ ghi không đúng lời khai hoặc cán bộ yêu cầu ghi thêm không đúng ý bị cáo ... điều đó chứng tỏ cán bộ ghi đúng lời khai của bị cáo. Ngoài ra căn cứ vào khiếu nại của bị cáo Tòa án có văn bản đề nghị

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang cung cấp các file ghi âm, ghi hình các biên bản liên quan đến khiếu nại của bị cáo. Ngày 10/4/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Long Mỹ có văn bản trả lời xác định các biên bản này được xác lập tại thời điểm đơn vị chưa trang bị các thiết bị ghi âm, ghi hình nên không thực hiện việc ghi âm, ghi hình. Đối với biên bản hỏi cung được thực hiện ngày 04/12/2020 có thực hiện ghi âm, ghi hình nhưng bị lỗi nên không lưu trữ được dữ liệu nên không cung cấp. Tại phiên tòa Điều tra viên có cung cấp vào hồ sơ vụ án 03 đĩa ghi âm, ghi hình nhưng những đĩa này được ghi vào năm 2022 thời điểm điều tra lại sau khi bản án sơ thẩm lần đầu bị hủy, không liên quan đến khiếu nại của bị cáo. Xét việc Cơ quan điều tra khi điều tra vụ án nhưng không tổ chức ghi âm, ghi hình biên bản hỏi cung và không lưu trữ các file ghi âm vào hồ sơ vụ án là không đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, có vi phạm tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm lần đầu. Và việc vi phạm này dẫn đến bị cáo bức xúc khiếu nại nhiều nơi. Tuy nhiên, sau khi vụ án bị hủy để điều tra lại, Cơ quan điều tra đã khắc phục có ghi âm, ghi hình biên bản đối chất, biên bản hỏi cung có liên quan đến lời khai của bị cáo. Mặt khác xét thấy vụ án xảy ra từ tháng 11 năm 2020 thời điểm này mặc dù Bộ luật Tố tụng hình sự đã hiệu lực và có quy định, nhưng chưa có hướng dẫn cụ thể, cơ quan có thẩm quyền cũng chưa trang bị thiết bị để thực hiện. Do vậy việc không ghi âm, ghi hình biên bản hỏi cung bị cáo trong vụ án ở giai đoạn đầu là do nguyên nhân khách quan. Nên khi xét xử vụ án này Hội đồng xét xử không xem xét lấy các biên bản hỏi cung của bị cáo đã vi phạm tố tụng làm chứng cứ xác định sự thật khách quan của vụ án.

[3.1]. Ngoài ra bị cáo không thừa nhận có đến cơ quan chức năng đầu thú, nhưng hồ sơ thể hiện có biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú. Cơ quan tiếp nhận có lập biên bản ghi rõ lời khai có chữ ký theo từng trang của bị cáo; có người chứng kiến đúng theo quy định tại Điều 152 Bộ luật Tố tụng hình sự. Biên bản đầu thú được lập phù hợp với mốc thời gian ngay sau khi sự việc kết thúc phía bị hại được đưa đến bệnh viện điều trị thương tích, bị cáo đến cơ quan điều tra Công an thị xã Long Mỹ đầu thú (sự việc xảy ra lúc gần 19 giờ, bị cáo đến đầu thú và được lập biên bản lúc 19 giờ 20 phút) và bị cáo là người ở nơi khác đến, không quen biết với người làm nhiệm vụ lập biên bản, nên biên bản đầu thú là chứng cứ khách quan được xác định là có thật. Ngoài ra bị cáo cho rằng khi điều tra bị cáo bị Điều tra viên, Kiểm sát viên ép cung, dụ cung, cho ký khống nhưng không có chứng cứ chứng minh. Trong khi về hình thức và nội dung các biên bản này được lập đúng trình tự pháp luật tố tụng hình sự, sau khi lập có đọc lại, có chữ ký của bị cáo, kể cả trong số này có 02 bản tự khai do chính bị cáo tự viết mà không phải do Điều tra viên lập. Do đó không có căn cứ xác định cơ quan tiến

hành tố tụng và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm vi phạm thủ tục tố tụng việc này.

[4]. Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố và bản án sơ thẩm quy kết phạm tội cố ý gây thương tích. Bị cáo khai, sự việc xảy ra bị cáo bị từ 05 đến 06 người tấn công, bị cáo có cầm kéo vừa quơ vừa lùi, cây kéo chỉ chạm vào mũ bảo hiểm chứ không trúng và gây thương tích cho ai, nên không phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 24/11/2020, ông Hà Văn Ph chở bị cáo Lý Quang V (về sau viết tắt là bị cáo) lưu thông trên đường thuộc Quốc lộ 61B thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang thì xảy ra mâu thuẫn cãi vã dẫn đến đánh nhau với ông Huỳnh Văn Th và bị hại Trần Văn T (căn cứ vào thừa nhận của Ph, V, Th, T). Hậu quả làm Trần Văn T bị thương tích 20% (căn cứ vào lời khai của Th và vào kết luận giám định của cơ quan chuyên môn do vật sắc bén gây ra). Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận trên đường đi có nhặt được cây kéo ngoài lộ tại nơi sửa xe trước đó. Khi xảy ra xô xát bị cáo có sử dụng cây kéo cầm tay phải quơ về phía bị hại, nhưng không xác định được trúng ai, có lúc khai trúng nón bảo hiểm. Hiện trường xảy ra vụ án ngoài bị cáo có cầm kéo quơ về phía bị hại, còn lại không ai trong số những người tham gia xô xát có ai cầm vật nhọn để gây thương tích cho bị hại (kể cả Hà Văn Ph phía cùng nhóm với bị cáo được xác định có mở cốp xe nhưng không xác định được có dùng vật sắc bén, nhọn mà chỉ đánh bằng tay). Ngay sau sự việc xảy ra phía bị hại đi bệnh viện điều trị vết thương, bị cáo cũng đến cơ quan chức năng đầu thú thừa nhận bị cáo là người gây thương tích cho bị hại và có nộp kèm theo vật chứng là cây kéo. Việc này được cơ quan chức năng lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú. Sau khi bị khởi tố bị can, cơ quan điều tra lấy lời khai của Hà Văn Ph, tại bút lục số 36 Phúc khai: *“Vào chiều ngày 24/11/2020 tôi có gặp V ở chợ thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng và V có kêu tôi chở về nhà ở thành phố Cần Thơ. Khi đi đến đoạn đường thuộc thị xã Long, tỉnh Hậu Giang thì xảy ra mâu thuẫn với nhóm thanh niên, xảy ra đánh nhau và anh V có gây thương tích cho người khác”*. Người làm chứng Nguyễn Văn H tại bút lục số 38 khai: Khoảng 19 giờ ngày 24/11/2020 tôi đang cầm câu trước cửa nhà cặp Quốc lộ 61B thì lúc này có 02 xe mô tô dừng lại, trên mỗi xe đều có 02 người nam thanh niên. Xe máy đầu tiên dừng phía trước, có 01 người bước xuống và nói: *“ĐM tụi mày kiếm chuyện hả gì, tao có dao đâm tụi mày chết”* (người này về sau được xác định là bị cáo V). Lời khai của Võ Thị Hồng Cẩm L, Huỳnh Văn Th và bị hại Trần Văn T đều xác định thấy bị cáo là người gây thương tích cho bị hại. Lời khai của Huỳnh Văn H, Huỳnh Văn D xác định sự việc xảy ra hai anh đến sau, nhưng nghe Th chỉ và nói bị cáo là người gây thương tích cho T. Từ những chứng cứ nêu trên, đủ cơ sở xác định sự việc xảy ra bị cáo Lý Quang V là người gây thương tích cho bị hại Trần Văn T. Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 168/20/TgT ngày

25/11/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hậu Giang, tổng tỷ lệ thương tích của Trần Văn T là 20% (hai mươi phần trăm). Do đó bản án sơ thẩm xét xử và kết án bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật, không oan.

[4.1]. Bị cáo khai, sự việc xảy ra bị cáo bị 05-06 người tấn công, nên vừa quơ kéo vừa lùi để phòng vệ là không đúng. Bởi lẽ: So với mâu thuẫn trong kết luận điều tra, truy tố, xét xử của lần đầu với lần xét xử này đã được làm rõ. Kết luận lần này xác định bị cáo V đã dùng kéo đâm gây thương cho bị hại Thừa trước khi ông H, ông D và một số người khác có mặt (thời điểm này chỉ có 04 người, bên bị hại có Th, T, bên bị cáo có P, V). Khi ông H, ông D và một số người khác đến hiện trường thì V đã đâm bị hại xong, tức tội phạm đã hoàn thành. H, D khi đến nơi được Th báo T bị V đâm có tham gia đánh bằng tay, nhưng qua điều tra xác định gây thương tích không lớn, không đủ yếu tố yếu thành tội phạm. Kể cả Hà Văn Ph, Huỳnh Văn Th và bị hại Trần Văn T cũng có tham gia đánh, có gây thương tích nhưng không lớn, nên cơ quan có thẩm quyền xử lý bằng biện pháp khác là phù hợp. Việc bị cáo khai bị từ 05 đến 06 người phía bên bị hại tấn công tại thời điểm bị cáo gây thương tích cho bị hại là không đúng. Mà chỉ sau khi bị cáo gây thương tích cho bị hại xong thì ông H, D mới có mặt cùng một số người khác chưa rõ nhân thân truy đuổi bị cáo bỏ chạy qua quán Cà phê Kim.

[5]. Về mức hình phạt: Bị cáo phạm tội nghiêm trọng, có nhân thân xấu, sau khi phạm tội không năn năn, hối cải nên cần xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục. Khi xét xử bản án sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ có bồi thường thiệt hại, khắc phục quả; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bản thân bị cáo bị bệnh nên cũng bị hạn chế nhận thức hành vi; sau khi sự việc xảy ra có đến cơ quan chức năng đầu thú; sự việc xảy ra có lỗi của bị hại theo quy định tại điểm b, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo chấp hành mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo kêu oan, nhưng hồ sơ vụ án và tại phiên tòa đủ chứng cứ chứng minh bị cáo có thực hiện hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[6]. Với những nhận định như nêu trên, Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[7]. Hội đồng xét xử không chấp nhận lời bào chữa của Luật sư cho rằng hồ sơ vụ án không đủ chứng cứ chứng minh bị cáo là người gây thương tích cho bị hại, mà thương tích của bị hại là do nhóm của bị hại dùng nón bảo hiểm gây ra. Về đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội do bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bởi lẽ, sự việc xảy ra cho thấy bị cáo rất chủ động, cụ thể: Khi

hai xe mô tô lưu thông cùng chiều trên Quốc lộ 61B hai bên có dải vĩa chửi nhau qua lại nhưng không xô xát, thì Th chở T chạy tới ngõ rẽ vào nhà, Th cho xe rẽ để vào nhà, thì V ngồi sau xe của Ph chửi đồng theo nhắm vào Th, T. Bực tức Th quay đầu xe chở T đuổi theo xe Ph. Khi hai xe dừng lại bên đường, Th, T bước xuống mở nón bảo hiểm đang đội trên đầu cầm trên tay và hỏi “*Đi ngang chửi gì, muốn gì*”. Lúc này bị cáo V cũng bước xuống xe, chủ động móc cây kéo trong túi quần ra cầm trên tay tiến về phía Th, T giờ kéo lên chỉ về phía Th, T nói: “*ĐM. Tụi mày kiếm chuyện hay gì, tao có dao đâm tụi mày chết*”. Liên đó Th, T dùng nón bảo hiểm tấn công bị cáo V. V chủ động dùng kéo đâm vào Th, T gây thương tích. Xét tương quan lực lượng thời điểm này mỗi bên đều có 02 người (H, D chưa đến); địa điểm xảy ra trên Quốc lộ 61B đường rộng, đủ để bị cáo tránh va chạm, tránh đánh nhau nếu muốn, bị cáo còn nhiều đường lựa chọn, nhưng thực tế bị cáo chủ động tấn công lại ngay sau khi bị phía bị hại tấn công. Bị cáo chỉ bị động sau khi đã gây thương tích cho bị hại xong. Khi đó có ông H, ông D và một số người khác bên phía bị hại kéo đến đông, lực lượng áp đảo, Hà Văn Ph bên phía bị cáo bị đánh ngất xỉu thì bị cáo mới dùng kéo vừa quơ vừa bỏ chạy vào quán cà phê Kim, được mọi người can ngăn và giải tán. Việc bị hại tấn công bị cáo trước trong trường hợp cụ thể vụ án này chỉ có ý nghĩa loại trừ trách nhiệm “*Có tính chất côn đồ*” cho bị cáo và có lỗi của bị hại để bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2, chứ không thuộc trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự như bào chữa của luật sư cho bị cáo.

[8]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị N không ai yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí hình sự phúc thẩm: Buộc bị cáo chịu theo quy định của pháp luật, do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo ngày 06 tháng 01 năm 2023 của bị cáo Lý Quang Vinh yêu cầu tuyên bố bị cáo không phạm tội. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Tuyên bố: Bị cáo Lý Quang V phạm tội Cố ý gây thương tích.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Quang V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày chấp hành án. Bị cáo được khấu trừ thời hạn đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/11/2020 đến 09/7/2021 khi thi hành án.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lý Quang V chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 18/4/2023).